

PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

PM13: 19/2/2022

Võ Thanh Lâm, Spring 2022

CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

- Khái niệm tổng quan về Chính phủ điện tử, Chính phủ số
- Các trụ cột quan trọng của Chính phủ số và một số xu hướng triển khai
- Các thành tố khung pháp lý Chính phủ số theo OECD
- Mô hình phát triển Chính phủ số thành công của Esnotina
- Chiến lược phát triển CPĐT hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030

E-GOVERNMENT & DIGITAL GOVERNMENT



Digital Transformation of the Public Sector

Digital governments for digital economies and societies



OECD Recommendation on Digital Government Strategies

The OECD Digital Government Studies: The Path to become a Data-Driven Public Sector, 2019, figure 1.1

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ & CHÍNH PHỦ SỐ

Chính phủ điện tử:

Chính phủ điện tử là Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Chính phủ số:

Chính phủ số là Chính phủ có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế-xã hội.

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ	CHÍNH PHỦ SỐ
Tập trung tin học hóa quy trình nghiệp vụ đã có để cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.	Chuyển đổi toàn bộ hoạt động lên môi trường số, dịch vụ công chất lượng hơn dựa trên nhu cầu của người dân, cắt giảm TTHC, cung cấp thêm các dịch vụ mới dựa trên khai thác, sử dụng sức mạnh của dữ liệu . Thiết kế, vận hành tổ chức tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn và giải quyết những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý KT-XH. Ra quyết định của CQNN dựa trên dữ liệu .
Sử dụng công nghệ ICT để phát triển các phần mềm, hệ thống thông tin ứng dụng trong hoạt động của cơ quan nhà nước .	Sử dụng công nghệ số (gồm công nghệ ICT và các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn,...) để xây dựng các nền tảng giúp phát triển nhanh, tối ưu hóa quy trình, dữ liệu để cung cấp các dịch vụ mới .
Thước đo: số lượng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp .	Thước đo: số lượng TTHC được cắt giảm, số lượng dịch vụ công mới mang tính sáng tạo phục vụ xã hội được cung cấp tăng lên, sự tham gia của tổ chức ngoài nhà nước vào cung cấp dịch vụ, mở và cung cấp dữ liệu mở và các vấn đề lớn của quốc gia được giải quyết tốt hơn thông qua sử dụng dữ liệu và công nghệ số .

CÁC TRỤ CỘT QUAN TRỌNG ĐỂ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

- (1) **Tầm nhìn, lãnh đạo, tư duy đổi mới:** Nâng cao khả năng lãnh đạo chuyển đổi số, thay đổi tư duy, năng lực chuyển đổi số đến từng cá nhân; có chiến lược phát triển Chính phủ số gắn liền với Chiến lược phát triển KT-XH của quốc gia.
- (2) **Khung pháp lý, thể chế:** Phát triển môi trường pháp lý gồm cả khung pháp lý đầy đủ cho Chính phủ số và **khung pháp lý thử nghiệm chính sách**.
- (3) **Tổ chức và văn hoá:** Chuyển đổi mô hình tổ chức, thiết lập sứ mệnh, hình thành văn hoá, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số.
- (4) **Tư duy hệ thống:** Thúc đẩy tư duy hệ thống và phát triển cách tiếp cận tổng thể trong quá trình hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ.
- (5) **Quản trị dữ liệu:** Bảo đảm quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở để phát triển KT-XH.
- (6) **Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông:** Xây dựng hạ tầng kết nối băng rộng, sử dụng công nghệ tiên tiến; bảo đảm kết nối, liên thông, an toàn an ninh mạng.
- (7) **Các nguồn lực:** Huy động các nguồn lực phù hợp với các kế hoạch, mức độ ưu tiên, bao gồm cả hình thức đối tác công tư để phát triển Chính phủ số.
- (8) **Năng lực của các tổ chức đào tạo:** Nâng cao năng lực của các tổ chức đào tạo hành chính công và các tổ chức đào tạo khác để bảo đảm phát triển nhân lực cho Chính phủ số.
- (9) **Năng lực xã hội:** Phát triển kỹ năng số cho người dân để không ai bị bỏ lại phía sau, giảm khoảng cách số.

MỘT SỐ XU HƯỚNG TRONG TRIỂN KHAI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

1. **Thu thập dữ liệu một lần (Once only):** thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi cung cấp các thông tin cho cơ quan nhà nước. Lợi ích: kiểm soát tốt hơn dữ liệu, giảm sai sót, giúp các CQNN làm việc nhanh, minh bạch và hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí; giảm thiểu gian lận.
2. **Bảo vệ dữ liệu cá nhân:** Trong quá trình chia sẻ dữ liệu khi cung cấp các dịch vụ Chính phủ số, việc bảo mật dữ liệu cá nhân là đặc biệt quan trọng, tạo lòng tin cho người dân sử dụng dịch vụ.
3. **Ứng dụng điện toán đám mây:** Khi sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây, các cơ quan Chính phủ có thể quản lý, cấp phát tài nguyên số tập trung, linh hoạt, tối ưu, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
4. **Ra quyết định dựa trên dữ liệu:** Quá trình sử dụng phân tích dữ liệu, biến tất cả dữ liệu thành thông tin có ích phục vụ chỉ đạo, điều hành, ra quyết định. Sử dụng hiệu quả dữ liệu là mối liên kết giữa quản trị và xây dựng năng lực, thông tin chi tiết về dữ liệu có thể được thu thập để cải thiện việc phân phối dịch vụ.

KHUNG CHÍNH SÁCH CHÍNH PHỦ SỐ THEO OECD (DGPF)

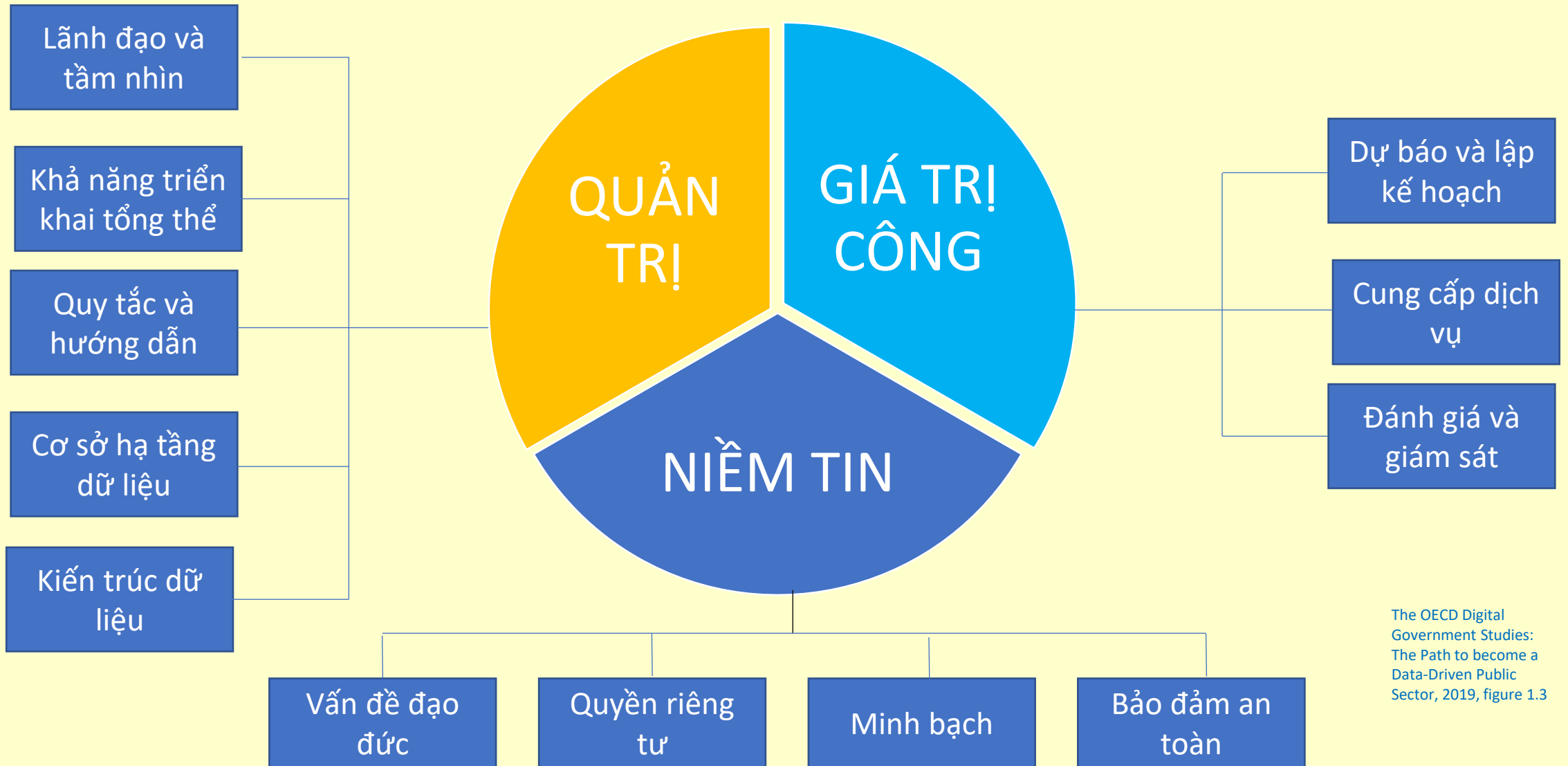


Nguồn: The OECD Digital Government Policy Framework:
Six dimensions of a Digital Government, 2020

1. DỮ LIỆU LÀ NỀN TẢNG CƠ BẢN CỦA CHÍNH PHỦ SỐ (1)

- ❖ Chính phủ thực sự coi dữ liệu là nền tảng cơ bản trong phát triển Chính phủ số:
 - ✓ Công nhận và quản lý dữ liệu là một tài sản chiến lược, nỗ lực gỡ bỏ những rào cản đối với hoạt động quản lý, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu
 - ✓ Sử dụng dữ liệu để thay đổi cơ bản việc thiết kế, cung cấp và giám sát chính sách và dịch vụ công
 - ✓ Khuyến khích công bố dữ liệu mở và việc sử dụng dữ liệu giữa các tổ chức công.
 - ✓ Hiểu rõ các quyền về dữ liệu cá nhân của công dân ở khía cạnh đạo đức, minh bạch trong sử dụng, bảo vệ quyền riêng tư và an toàn an ninh dữ liệu.
- ❖ Chính phủ coi dữ liệu làm nền tảng chú trọng ứng dụng dữ liệu để tạo lập giá trị công thông qua ba hình thức hoạt động:
 - ✓ Dự báo và lập kế hoạch: sử dụng dữ liệu trong việc thiết kế các chính sách công, lập kế hoạch, dự đoán những thay đổi và dự báo nhu cầu;
 - ✓ Cung cấp - sử dụng dữ liệu để cung cấp thông tin và cải thiện việc thực hiện chính sách, khả năng đáp ứng của chính phủ và việc cung cấp các dịch vụ công;
 - ✓ Đánh giá và giám sát - sử dụng dữ liệu để đo lường tác động, kiểm toán các quyết định và giám sát việc thực hiện.

12 TIÊU CHÍ KHUNG PHÂN TÍCH LẤY DỮ LIỆU LÀM NỀN TẢNG



The OECD Digital Government Studies: The Path to become a Data-Driven Public Sector, 2019, figure 1.3

1. DỮ LIỆU LÀ NỀN TẢNG CƠ BẢN ĐỂ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ (2)

New Zealand: Cơ quan độc lập đảm bảo việc sử dụng dữ liệu

- ✓ Cơ quan nhà nước cao nhất về quản lý dữ liệu (Stats NZ) phát triển khung quản trị dữ liệu mới và hoàn thiện cho chính phủ. Đây là một phần trong những nỗ lực nhằm thúc đẩy thực hiện quản lý dữ liệu tốt hơn trong khu vực công, và sử dụng dữ liệu như một tài sản chiến lược để ban hành quyết định.
- ✓ Một trụ cột chung của khung quản trị dữ liệu đó là việc áp dụng phương pháp tiếp cận “toàn bộ quy trình dữ liệu”: nhân viên và tổ chức công được khuyến nghị suy nghĩ về vấn đề quản trị, quản lý, chất lượng và trách nhiệm giải trình về dữ liệu, trong toàn bộ quy trình dữ liệu (ví dụ, từ thiết kế và nguồn dữ liệu để lưu trữ, công bố và hủy bỏ).

Hà Lan: Chiến lược dữ liệu toàn diện của chính phủ quốc gia

- ✓ Chiến lược dữ liệu (Data Agenda Overheid) do Bộ Nội vụ và Quan hệ Vương quốc Hà Lan chủ trì.
- ✓ Chiến lược có mục tiêu đẩy nhanh việc sử dụng dữ liệu ở chính quyền trung ương và địa phương nhằm thúc đẩy việc hoạch định chính sách tốt hơn và giải quyết các thách thức xã hội, đặc biệt chú ý đến luật pháp và các giá trị công, quản lý dữ liệu, chia sẻ kiến thức và đầu tư vào con người, tổ chức và văn hóa.

2. NGUYÊN TẮC MẶC ĐỊNH MỞ (CÔNG NGHỆ, DỮ LIỆU, HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH) (1)

- Chính phủ theo định hướng mặc định mở: có dữ liệu và các quy trình chính sách “mở” cho công chúng tham gia, ở phạm vi giới hạn theo quy định và có cân đối với lợi ích của quốc gia và cộng đồng.
- Nguyên tắc “Mặc định mở” nhấn mạnh việc các chính phủ sử dụng các công nghệ và dữ liệu số để có thể đáp ứng nhanh, linh hoạt hơn và thực hiện trách nhiệm giải trình tốt hơn.
- Công dân có khả năng thực hiện tốt hơn quyền yêu cầu tiếp cận thông tin về các hoạt động của chính phủ
- Có thể thiết lập các nền tảng của chính phủ trên đó cho phép chính phủ phát triển và cung cấp điểm dịch vụ trực tuyến qua đó công dân hoặc doanh nghiệp có thể nhận, yêu cầu thông tin, tham gia vận hành và truy cập các dịch vụ của chính phủ.
- Các chính sách công và dịch vụ được tiếp cận dễ dàng hơn với những người dân quan tâm thông qua việc những người này tham gia vào quá trình ban hành các quyết định của chính phủ, góp ý kiến với các chính sách và quy trình cung cấp dịch vụ công, giúp quá trình hoạch định chính sách được dân chủ hơn với nhiều tiếng nói góp ý của người dân, các quy trình quan trọng linh hoạt và có trách nhiệm giải trình.
- Thúc đẩy việc cung cấp dữ liệu mở của chính phủ, các nguồn API (phương thức trung gian kết nối), thuật toán mở và nguồn mở.

2. NGUYÊN TẮC MẶC ĐỊNH MỞ (CÔNG NGHỆ, DỮ LIỆU, HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH) (2)

Columbia:

Crystal Urn (Urna de Cristal) được đưa ra vào năm 2010 nhằm thúc đẩy sự tham gia của công dân điện tử và tính minh bạch của chính phủ, và từ đó đã phát triển thành một **cổng thông tin mở** của chính phủ. Từ khi thành lập, sáng kiến này đã bao gồm một nền tảng đa kênh tích hợp các phương tiện truyền thông truyền thống (truyền hình và radio) với các phương tiện công nghệ số (mạng xã hội, SMS và trang web). Các kênh này được cung cấp cho tất cả các cơ quan chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc **tạo ra các diễn đàn có sự tham gia ở tất cả các cấp, nhằm cải thiện mối quan hệ giữa công dân và nhà nước**. Thông qua cổng thông tin, người Colombia có thể tác động đến quyết định của các nhà lãnh đạo và được thông báo về kết quả, tiến độ và sáng kiến của chính phủ. Họ có thể **chuyển trực tiếp các mối quan tâm và đề xuất của mình** tới các cơ quan chính phủ, đồng thời **tham gia và tương tác** với các hoạt động quản lý nhà nước, dịch vụ và chính sách công.

Mexico:

Sự phát triển của **Cơ sở hạ tầng dữ liệu mở MX** (Infraestructura de Datos Abiertos MX), hay IDMX, bao gồm một cuộc khảo sát mở, trực tuyến được thiết kế để xác định các tập dữ liệu mà người dùng tin rằng có tác động đáng kể đến cuộc sống hàng ngày của họ. Những người tham gia đã đóng góp các đề xuất và bỏ phiếu cho các tập dữ liệu mà họ muốn xem được phát hành dưới dạng dữ liệu mở - một cách tiếp cận mở và bao trùm hơn so với sáng kiến trước đó vào năm 2015 (trong đó danh sách các tập dữ liệu được xác định trước được công bố rộng rãi để bỏ phiếu). IDMX đóng góp vào việc thực hiện chính sách dữ liệu mở ở Mexico, nhằm mục đích cân bằng nhu cầu và cung cấp dữ liệu như một phương tiện để cho phép tạo ra giá trị công.

3. NGUYÊN TẮC DỰA TRÊN NHU CẦU NGƯỜI DÙNG TRONG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

- Chính phủ được coi là đảm bảo nguyên tắc “dựa trên nhu cầu người dùng” khi chính phủ đó đặt vai trò trung tâm là nhu cầu và sự tiện lợi của người dân trong định hình các quy trình, dịch vụ và chính sách, đồng thời ban hành các cơ chế để đảm bảo thực hiện nguyên tắc đó.
- Phương pháp tiếp cận “dựa trên nhu cầu người dùng” mô tả các hành động của chính phủ cho phép công dân và doanh nghiệp đề xuất và chỉ ra và truyền đạt nhu cầu của chính họ, đồng thời định hướng cho việc thiết kế các chính sách và dịch vụ công của chính phủ. Cách tiếp cận như vậy phù hợp với kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp rằng các dịch vụ công phải được thiết kế theo nhu cầu của họ và có thể thích ứng với các hồ sơ người dùng khác nhau.
- Nhu cầu của người dùng phải là cơ sở cho việc thiết kế và cung cấp các dịch vụ số hướng đến người dùng. Để có được các dịch vụ công được chuyển đổi số, người dân và doanh nghiệp nên tham gia và tham gia ngay từ đầu, cho phép các nhà thiết kế dịch vụ phản ánh quan điểm, nhu cầu và nguyện vọng của họ. Người dùng phải có mặt trong toàn bộ vòng tròn dịch vụ thông qua thiết kế, phát triển, thực hiện, phân phối, giám sát và tái thiết kế dịch vụ để cho phép đồng sáng tạo giữa người dùng và chính phủ

4. SỐ HÓA TỪ BƯỚC THIẾT KẾ BAN ĐẦU (1)

- ❖ Để quá trình chuyển đổi số chính phủ thành công, các công nghệ số phải được đưa vào ngay trong các quá trình hoạch định chính sách và thiết kế dịch vụ ngay từ khi bắt đầu xây dựng. Khu vực công cần được số hóa từ khâu thiết kế.
- ❖ Đánh giá và thiết kế lại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động nội bộ.
- ❖ Đơn giản hóa các thủ tục, đổi mới các dịch vụ công và mở ra nhiều kênh giao tiếp và gắn kết khu vực công và tư nhân, bên trung gian thứ ba và công chúng.
- ❖ Cần có sự chuyển đổi từ chính phủ điện tử sang cách tiếp cận chính phủ số để áp dụng “công nghệ số” trong suốt vòng đời của chính sách công.
- ❖ Chuyển đổi số thành công của khu vực công đòi hỏi nỗ lực của tất cả các ngành và các cấp để đạt được một chính phủ số thống nhất và bền vững.
- ❖ Chính phủ số bắt đầu từ khâu thiết kế yêu cầu lãnh đạo cấp cao nhận thức được lợi ích của công nghệ, cũng như vai trò đột phá tiềm năng của chúng liên quan đến sự phát triển của các hoạt động trong khu vực công.
- ❖ Một chính phủ “số hóa từ khâu thiết kế ban đầu” tập trung vào việc đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ số được hỗ trợ

4. SỐ HÓA TỪ KHÂU THIẾT KẾ BAN ĐẦU (2)

Bồ Đào Nha: Đánh giá khả năng hiện đại hóa hành chính các sáng kiến pháp lý và quy định

Cơ quan Hiện đại hóa hành chính (AMA) rà soát, đánh giá các sáng kiến pháp lý và quy định mới trước khi Chính phủ phê duyệt, nhằm thúc đẩy phương pháp tiếp cận hiện đại hóa hành chính giữa các ngành và các cấp chính quyền. AMA xem xét các quy định, nghị định và nghị quyết có liên quan của Hội đồng bộ trưởng, đồng thời đề xuất việc đưa các công cụ và nguyên tắc công nghệ số quan trọng vào chương trình hiện đại hóa nền hành chính của quốc gia.

Áo: Đánh giá tác động của các dự án pháp lý về công nghệ thông tin - truyền thông

Chính phủ Áo phát triển một tài liệu hướng dẫn công để tư vấn cho các chuyên gia pháp lý chịu trách nhiệm soạn thảo luật về cách thức tích hợp công nghệ số vào trong các chính sách, các vấn đề pháp lý liên quan. Các chuyên gia pháp lý trong khu vực công (ở cả cấp chính quyền liên bang và cấp địa phương) được hưởng lợi từ tài liệu hướng dẫn này về cách kết hợp công nghệ số ngay từ đầu khi soạn thảo các đề xuất lập pháp.

Nauy: Sáng kiến "Ưu tiên lựa chọn công nghệ số"

Bản ghi nhớ về số hóa đã thống nhất rằng giao tiếp giữa khu vực công với người dân và doanh nghiệp nên được thực hiện thông qua các dịch vụ số trực tuyến. Các dịch vụ như vậy phải toàn diện, thân thiện với người dùng, an toàn và được thiết kế phổ biến. Bản ghi nhớ kêu gọi các bộ vạch ra cơ hội tiềm năng cho việc số hóa các dịch vụ và quy trình, đồng thời chuẩn bị các kế hoạch để cung cấp các dịch vụ thích hợp ở dạng công nghệ số.

5. CHÍNH PHỦ GIỮ VAI TRÒ LÀ NỀN TẢNG

- ❖ Chính phủ giữ vai trò là nền tảng: cung cấp các nguồn chỉ dẫn, công cụ, dữ liệu và phần mềm giúp các bộ phận công vụ cung cấp dịch vụ công theo định hướng yêu cầu của người sử dụng, cung cấp các dịch vụ công một cách nhất quán, liên thông, tích hợp, đáp ứng nhanh và liên ngành.
- ❖ Một số mô hình Chính phủ số áp dụng phương pháp tiếp cận “Chính phủ giữ vai trò là nền tảng”:
 - ✓ **Một hệ sinh thái hỗ trợ** các nhóm dịch vụ đáp ứng nhu cầu: Mô hình này đòi hỏi phải từng bước xây dựng một hệ sinh thái để hỗ trợ và trang bị cho các nhóm dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dùng, đồng thời khuyến khích sự hợp tác với người dân, doanh nghiệp, xã hội dân sự và những người khác. Cách tiếp cận này dựa trên một hệ sinh thái kỹ thuật số để cung cấp công cụ, hướng dẫn và quản trị trong thời đại kỹ thuật số để giúp các nhóm tránh được những ràng buộc và chi phí của việc chuyển đổi từng dịch vụ một. Cách tiếp cận này mang lại kết quả được cải thiện và nhất quán giữa các cấp chính quyền, mang lại trải nghiệm tốt hơn và nhất quán cho người dân.
 - ✓ **Một thị trường cho các dịch vụ công**: Việc giải thích ý tưởng này tập trung vào việc tạo ra một thị trường cho việc cung cấp dịch vụ của khu vực công, tư nhân và khu vực thứ ba được hỗ trợ bởi cách tiếp cận chiến lược để chia sẻ dữ liệu, mô hình đáng tin cậy để xử lý dữ liệu của công dân, các tiêu chuẩn mở về khả năng tương tác và các cơ chế đảm bảo chất lượng. Giả sử rằng một nền tảng như vậy tồn tại để nhiều bên đóng góp vào việc cung cấp các dịch vụ công, có thể khám phá các cách tiếp cận khác nhau đối với một vấn đề nhất định, cung cấp cho công dân quyền tự do lựa chọn cách tiếp cận phù hợp nhất với họ và giảm bớt áp lực đối với chính phủ trong việc cung cấp.

6. KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG NHANH CỦA CHÍNH PHỦ

- Thích ứng nhanh là khả năng của CQNN và công chức xem xét các yêu cầu của người dân và trả lời lại nhanh chóng, theo đó người dân không phải tham gia vào một quy trình dữ liệu và cung cấp dịch vụ công kênh.
- Nguyên tắc thích ứng nhanh xây dựng trên cơ sở 5 nguyên tắc trước và hướng tới việc cung cấp trải nghiệm dịch vụ liên thông và tiện lợi cho người dân, định dạng theo yêu cầu, sở thích, hiện trạng và địa điểm của người dân, trên cơ sở chính phủ được trang bị để giải quyết và nhận dạng các vấn đề từ đầu đến cuối.
- Sự thích ứng nhanh của Chính phủ được xem là yếu tố làm tăng mức độ tin cậy của công chúng vào chính phủ và năng lực của các cơ quan nhà nước khi trả lời, giải quyết các yêu cầu của người dân.

CỘNG HÒA ESTONIA: MÔ HÌNH THÀNH CÔNG VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- ❖ Bối cảnh thuận lợi: Tách khỏi liên bang (1991) quyết định xóa bỏ hệ thống hành chính cũ và xây dựng mới hoàn toàn; nguồn nhân lực IT sẵn sàng thử nghiệm ý tưởng và không bị kìm hãm bởi di sản từ hệ thống thể chế và quan liêu cũ; sự ủng hộ chính trị và đồng thuận của người dân; sự ủng hộ của khối doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng và giới học thuật...
- ❖ Thời điểm khởi động sớm với các chiến lược số hóa (Đường đến xã hội thông tin của Estonia, 1994), Chương trình quốc gia trọng điểm (Chương trình Tiger Leap 1997-2000 và sáng kiến Look@World từ 2002-2004 để phát triển kỹ năng số) cùng với việc hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho xã hội số của Estonia thành công.
- ❖ Lựa chọn những nguyên tắc chủ đạo phù hợp để triển khai cơ sở hạ tầng số:
 - ✓ **Bảo vệ dữ liệu và tính riêng tư:** Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân 1996 và Luật Thông tin công cộng 2000, người dân Estonia có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư. Chủ sở hữu của dữ liệu cá nhân chính là cá nhân đó. Người dân có quyền truy cập để biết cơ quan chính phủ đã xem dữ liệu nào của họ thông qua cổng eesti.ee. Nếu công dân đó có thắc mắc tại sao một cơ quan xem dữ liệu của họ, họ có thể chuyển thắc mắc đến Cục Thanh tra bảo vệ dữ liệu.
 - ✓ **Nguyên tắc “Chỉ một lần duy nhất”:** Luật Thông tin công cộng 2000 của Estonia, nguyên tắc này có nghĩa là một người chỉ cần cung cấp thông tin của họ cho cơ quan nhà nước một lần. Nếu bất kỳ cơ quan nào khác cần dữ liệu đó, họ không thể hỏi lại người đó. Luật cấm thu thập dữ liệu cá nhân trùng lặp.
 - ✓ **Trách nhiệm an ninh dữ liệu là thuộc về cơ quan thu thập dữ liệu:** Luật Thông tin công cộng 2000, tổ chức thu thập dữ liệu về một cá nhân có trách nhiệm lưu giữ nó an toàn.
 - ✓ **Phân cấp trao đổi dữ liệu:** Trao đổi dữ liệu được phân cấp có chủ đích, không có một siêu cơ sở dữ liệu nào quy tập dữ liệu của tất cả mọi người. Điều này làm giảm rủi ro bảo mật.

ESTONIA: CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

Mạng đường trục băng rộng EEBone (1998): Kết nối tất cả các CQNN bằng Internet và Mạng nội bộ (Intranet). CSHT cung cấp truy cập an toàn vào Internet và mạng nội bộ của CP. Một số hạ tầng CPĐT khác cũng được phát triển như: Hệ thống đăng ký mua sắm công; Trung tâm CNTT của công dân - Cổng thông tin CPĐT Estonia (eesti.ee). Hệ thống X-Road là lớp trao đổi dữ liệu tầng giữa cho phép kết nối các cơ sở dữ liệu giữa cơ quan chính phủ.

X-Road (2001): Chia sẻ thông tin an toàn cho công dân, CQNN và các doanh nghiệp tư nhân. X-Road ra đời từ nhu cầu chuẩn hóa việc sử dụng CSDL quốc gia do sự phát triển hệ thống thông tin và dịch vụ điện tử ngày càng tăng **yêu cầu sử dụng chéo dữ liệu giữa các CSDL khác nhau**. X-Road tạo ra một môi trường an toàn và chuẩn hóa cho kết nối, cho phép trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin khác nhau trong khu vực công và tư, để cung cấp dịch vụ cho các tổ chức và cá nhân. Khả năng chia sẻ thông tin giữa các bên giúp giảm thiểu yêu cầu nhập lại thông tin, đồng thời hạn chế vấn đề sai lệch thông tin. **Hệ thống này cho phép công dân Estonia làm mọi việc với chiếc thẻ công dân điện tử (e-ID).**

Government Cloud là CSHT của chính quyền điện tử đã được Estonia tạo dựng như một nền tảng công nghệ có thể cung cấp dịch vụ và quản lý dịch vụ về công nghệ thông tin cho khu vực công một cách đơn giản nhưng an toàn.

Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://www.eesti.ee>) cung cấp đến 99% các dịch vụ thiết yếu (4.000 dịch vụ trực tuyến) cho người dân, doanh nghiệp và thiết lập các hệ thống quản lý đăng ký công dân, hệ thống xác thực thông qua mã số công dân điện tử (eID), xác thực thông tin qua số điện thoại (MobileID).

ESTONIA: DỊCH VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (1)

e-ID:

- ✓ Triển khai từ 2002, công cụ tạo ra một xã hội kết nối thuận tiện mà vẫn đảm bảo quyền riêng tư.
- ✓ Thẻ e-ID không thiết kế để nhận dạng cá nhân trực quan nên không có ảnh hay yếu tố bảo mật vật lý.
- ✓ Thẻ e-ID có giá trị là tài liệu nhận dạng chính thức và cung cấp cho mọi người danh tính trực tuyến an toàn và nền tảng cho quốc gia số với hơn 4.000 dịch vụ trực tuyến (bỏ phiếu, thanh toán thuế, lưu trữ trực tuyến hồ sơ sức khỏe và hồ sơ cảnh sát, dùng e-ID thay cho giấy phép lái xe v.v).
- ✓ Hiện nay 99% công dân Estonia được cấp 01 mã số định danh duy nhất (eID) và 01 thẻ căn cước điện tử kèm chữ ký số để thực hiện giao dịch với các cơ quan nhà nước.

E-Voting (Bỏ phiếu điện tử)

- ✓ Công dân có thẻ e-ID hoặc mã ngân hàng điện tử bỏ phiếu trực tuyến từ bất kỳ máy tính nào kết nối Internet. Đến thời điểm bầu cử, công dân truy cập mạng và dùng mã PIN đầu của e-ID để xác thực danh tính.
- ✓ Hệ thống truy cập tuổi của công dân từ cơ sở dữ liệu dân cư (qua X-Road) để xác nhận có đủ tuổi tham gia bầu cử hay không. Hệ thống cũng biết về địa chỉ thường trú để cung cấp thông tin bầu cử của quận/huyện tương ứng.
- ✓ Khi nhập xong thông tin lựa chọn cho phiếu bầu, công dân nhập mã PIN còn lại để ký xác nhận "giao dịch".

ESTONIA: DỊCH VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (2)

E-Cabinet:

- ✓ Từ 8/2000, Chính phủ đã thay đổi các cuộc họp nội các thành các phiên không giấy tờ bằng hệ thống tài liệu dựa trên web (là quốc gia đầu tiên trên thế giới)
- ✓ Hệ thống tự động hóa quá trình chuẩn bị và cho phép các bộ trưởng chuẩn bị và tiến hành các cuộc họp nội các, xem xét các nội dung liên quan đến cuộc họp và thực hiện các nhiệm vụ khác mà không cần giấy tờ.
- ✓ Lợi ích thiết thực của e- Cabinet đã góp phần xây dựng niềm tin trong công chúng và niềm tin với các cộng đồng kinh doanh. Nhờ hệ thống, thời gian dành cho mỗi phiên họp đã trôi qua trung bình giảm từ 4-5 giờ xuống còn 30-90 phút

E-Health

- ✓ Hồ sơ sức khỏe điện tử (từ 2008) là một hệ thống toàn quốc tích hợp dữ liệu từ các cơ sở chăm sóc sức khỏe của Estonia. Hồ sơ sức khỏe điện tử lưu trữ các dữ liệu về tiểu sử bệnh của bệnh nhân, thăm khám bác sĩ, xét nghiệm, điều trị tại bệnh viện, thuốc...
- ✓ Hệ thống y tế điện tử là một Cổng thông tin bệnh nhân, các bệnh nhân có thể truy cập thông tin y tế của họ bằng cách đăng nhập vào cổng thông tin với một eID.
- ✓ Ứng dụng công nghệ blockchain: bảo mật tuyệt đối thông tin sức khỏe, nhưng đồng thời đảm bảo quyền truy cập của các cá nhân có thẩm quyền, hệ thống thẻ điện tử ID sử dụng bởi e-Healthcare (Hệ thống y tế điện tử) áp dụng nền tảng blockchain. Mọi thông tin người kiểm tra dữ liệu, người chỉnh sửa dữ liệu và lý do đều sẽ được hiển thị đầy đủ.
- ✓ Đơn thuốc điện tử (số) được đưa ra năm 2010, hiện là thành công nhất trong tất cả các sáng kiến của hệ thống Y tế điện tử.

PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ Ở VIỆT NAM

HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DN

- DVCTT mức độ 4 trên tổng số DVC đủ điều kiện, đến 15/12/2021, trung bình trên cả nước đạt 96%. Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt 36,47% (Giảm 1,35% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ này giảm do năm 2021 số lượng DVCTT mức 3, 4 tăng cao (tăng 15.868 dịch vụ)), mục tiêu năm 2021 là 50%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 29,80% (tăng 6,82% so với cùng kỳ năm 2020), mục tiêu năm 2021 là 30%. Cả nước đã có 70 bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên cung cấp trực tuyến mức độ 4.
- Cổng Dịch vụ công quốc gia: đã cung cấp 3.026 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; hơn 242 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 937 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 70 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện 5 từ Cổng; hơn 244 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền trên 232 tỉ đồng (Từ ngày 09/12/2019 đến ngày 23/8/2021).
- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: đã tiếp nhận 6.637 hồ sơ nộp qua Cổng; tiếp nhận và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý 308 phản ánh kiến nghị của người dân về hỗ trợ do đại dịch COVID-19 (thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19)

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

- **Trục liên thông văn bản quốc gia:** Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong 8 tháng đầu năm 2021 là 2,5 triệu văn bản (Gửi: 490 nghìn văn bản, nhận 2 triệu văn bản). Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay có tổng số hơn 6,3 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia;
- **Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet):** Trong tháng 8 năm 2021, đã phục vụ 02 phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 17 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 6,1 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Từ khi thành lập đến nay, Hệ thống đã phục vụ 38 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 797 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế việc phát hành hơn 300 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy, tích hợp hỗ trợ các Thành viên Chính phủ theo dõi các văn bản chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương

(Nguồn: Báo cáo 76/BC-BTTTT 27/8/2021)

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

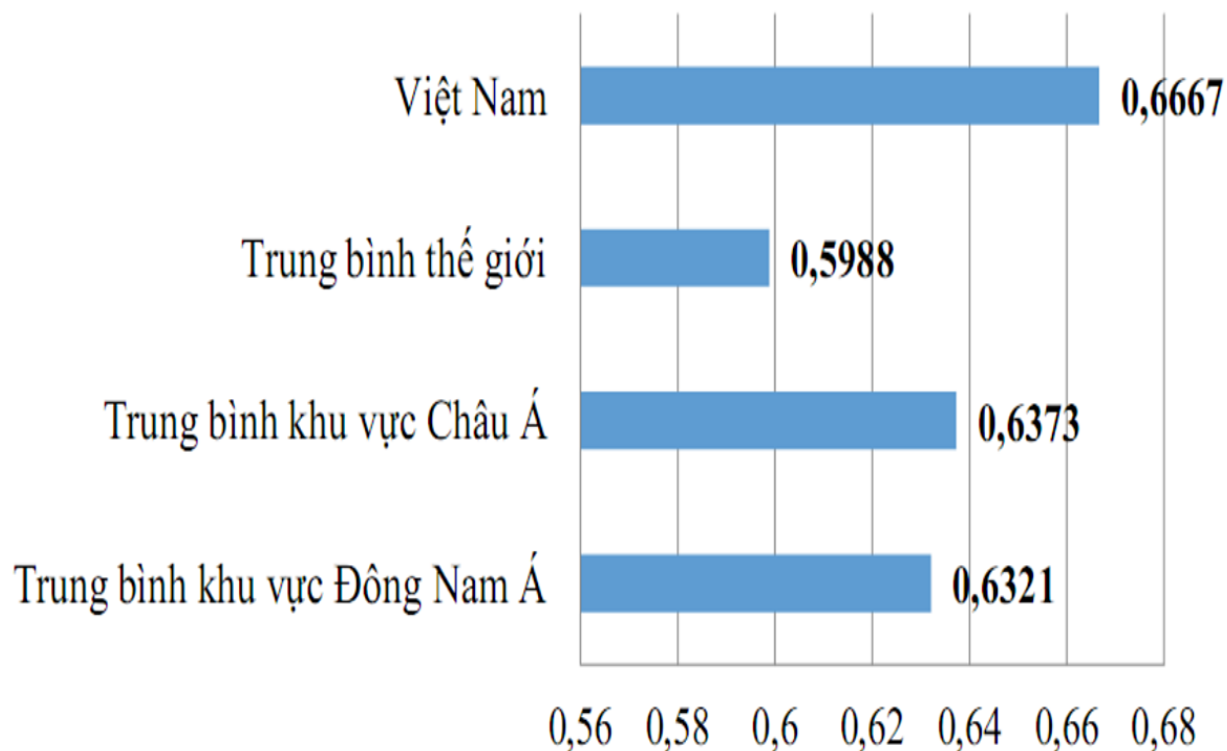
Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia: đã kết nối được với 15/22 bộ, cơ quan và 61/63 tỉnh, thành phố từ lúc khai trương đến nay (còn 2 tỉnh chưa hoàn thành xây dựng Hệ thống báo cáo cấp tỉnh là Đồng Tháp, Tiền Giang).

Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: đã kết nối tương tác trực tuyến với 105 điểm tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương; kết nối 31 thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với các bộ, ngành. Phối hợp với các bộ, cơ quan cung cấp dữ liệu của 152/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; Phối hợp với 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp dữ liệu 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội v.v.

(Nguồn: Báo cáo 76/BC-BTTTT 27/8/2021)

THỨ HẠNG VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM 2020

Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử



- ❖ Chỉ số phát triển CPĐT (EGDI): tăng 2 bậc so với 2018, xếp **86/193** quốc gia, 23/47 Châu Á và 6/11 Đông Nam Á. Chỉ số tổng hợp là 0,6667, cao hơn chỉ số trung bình thế giới và khu vực, thuộc nhóm cao.
- ❖ Các chỉ số thành phần có cải thiện ở Chỉ số Hạ tầng viễn thông (tăng 31 bậc), Chỉ số Nhân lực (tăng 3 bậc) nhưng **tụt hạng (22 bậc) ở Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến**.
- ❖ Kết quả xếp hạng ở **3 chỉ số phụ**:
 - ✓ **Tham gia điện tử**: tăng 2 bậc, xếp **70/193** toàn cầu, 22/47 Châu Á và 6/11 Đông Nam Á, nhóm cao.
 - ✓ **Dịch vụ trực tuyến của địa phương**: TP Hồ Chí Minh là địa phương duy nhất của Việt Nam trong danh sách, xếp thứ 42/100, nhóm Trung bình.
 - ✓ **Dữ liệu mở**: xếp hạng **97/193** quốc gia, 26/47 châu Á và 6/11 Đông Nam Á, thuộc nhóm Trung bình.

EGDI 2020 của Việt Nam: <https://publicadministration.un.org/egovkb/en-us/Data/Country-Information/id/189-Viet-Nam>

MỘT SỐ BẤT CẬP VỀ HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tình trạng **cát cứ dữ liệu** vẫn còn, một số CSDL quốc gia quan trọng còn triển khai chậm.
2. Việc xử lý, trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử trong nội bộ và giữa các CQNN chưa phát huy được hiệu quả,.
3. Dịch vụ công trực tuyến được thiết kế riêng lẻ, rời rạc, **chưa thân thiện, chưa lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm**. Tỷ lệ hồ sơ **dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phát sinh còn thấp**; số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp bộ, cấp tỉnh còn lớn (cấp bộ chiếm tới 58% tổng số TTHC); việc **xã hội hóa dịch vụ hành chính công** còn chậm, thiếu tổng thể.
4. TTHC ở một số lĩnh vực vẫn còn nhiều và **rườm rà, phức tạp**; vẫn còn tình trạng một số luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật không thống nhất, quy định về TTHC chưa đầy đủ các bộ phận cấu thành, chưa chặt chẽ.
5. Việc **cắt giảm, đơn giản hóa** TTHC, ĐKKD, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành **chưa triệt để**, còn tình trạng “cài cắm”, “biến tướng”, phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh trong các dự thảo VBQPPL,
6. Chậm công bố các nhóm TTHC thực hiện liên thông hoặc công bố không đầy đủ.
7. Tình trạng **những nhiễu, gây phiền hà** của một bộ phận cơ quan hành chính nhà nước, một số cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, TTHC cho người dân, doanh nghiệp còn xảy ra.
8. Việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử của các địa phương còn bất cập, khó khăn cho địa phương trong giải quyết TTHC.

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

- “Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia”

(Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030)

- “Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.”.

(Nghị quyết số 76/NQ-CP Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030)

KIỆN TOÀN VÀ ĐỔI TÊN ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ THÀNH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử:

- 17 thành viên (Chủ tịch: TTgCP, Phó CTUB: Phó TTgCP, UV thường trực: Bộ trưởng CN VPCP, 10 UV là Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và 4 UV là đại diện từ các doanh nghiệp gồm Viettel, VNPT, FPT và VNPost).

Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số:

- 16 thành viên (Chủ tịch: TTgCP, Phó CTUB: Phó TTgCP và Bộ trưởng Bộ TT&TT, 12 UV là Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và 1 Thứ trưởng Bộ TTTT).
- Chức năng của Ủy ban: nghiên cứu, đề xuất và giúp Chính phủ, TTgCP chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN
TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030**

QUAN ĐIỂM

1

Toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường mạng, thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ tốt hơn, đưa ra QĐ kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn

2

Phát triển Chính phủ số một cách tổng thể, toàn diện

3

Định hướng mở để người dân, doanh nghiệp và tổ chức tham gia phù hợp vào hoạt động của CQNN, tương tác để tăng cường minh bạch, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội

4

Dữ liệu là tài nguyên mới. CQNN mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển CP số, KT số, XH số. CQNN kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần.

5

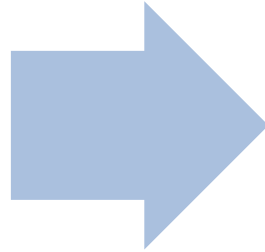
Nền tảng là giải pháp đột phá. Kết hợp mô hình triển khai tập trung và phân tán, tuân thủ Khung Kiến trúc CPĐT VN và Kiến trúc của Bộ/Ngành, địa phương. Phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt các cấp hành chính và sử dụng tại mọi nơi.

6

Nuôi dưỡng, phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Vietnam. Điều phối, quy hoạch, triển khai các hoạt động định hướng, kiến tạo thị trường nhằm vừa phát triển CP số vừa phát triển DN công nghệ số Việt Nam.

MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

**Dịch vụ công
chất lượng
phục vụ xã hội**



Người dân sử dụng dịch vụ theo yêu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, **trực tuyến hoặc trực tiếp**, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

100% TTHC đủ điều kiện được online mức độ 4

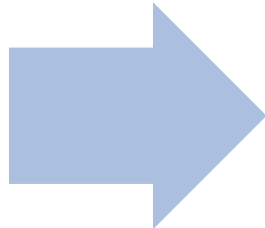
100% dân, tổ chức sử dụng DVC trực tuyến định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống

100% DVC trực tuyến tối ưu hóa trải nghiệm người dùng

>80% hồ sơ TTHC online và dân chỉ phải nhập 1 lần.

>90% dân, DN hài lòng giải quyết TTHC >20% TTHC được cắt giảm so với hiện nay

**Huy động rộng
rãi sự tham gia
của xã hội**



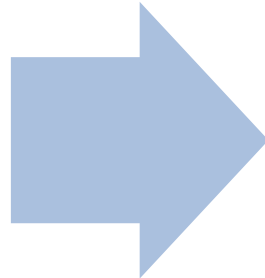
Người dân, DN, TC dễ dàng tham gia ý kiến đóng góp cho hoạt động của CQNN, nhận được phản hồi
DN có thể tham gia cung cấp dịch vụ công, phát triển dịch vụ mới, sáng tạo

100% CQNN cấp Bộ/Tỉnh tham gia mở, cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển CP số, KT số, XH số.

>50% DVC mới có sự tham gia cung cấp của TC hoặc DN ngoài nhà nước.

100% cổng dịch vụ công Bộ/Tỉnh hỗ trợ dân, DN khả năng tương tác, trực tuyến với CQNN

**Vận hành tối ưu
các hđộng của
các CQNN**



100% CQNN cung cấp dịch vụ 24/7, 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của CQNN trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

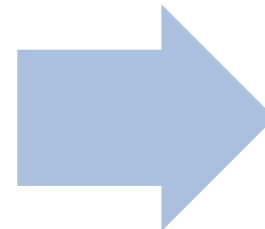
100% CQNN cấp Bộ/Tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung, ứng dụng AI để tối ưu hđộng

100% ctac báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

>50% hđộng giám sát, kiểm tra của CQNN thực hiện qua môi trường số và hthong ttn của CQQL

100% VB trao đổi giữa CQNN thực hiện điện tử, ký số chuyên dùng....

**Giải quyết các
vấn đề lớn phát
triển KT-XH**



Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code, mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng

Mỗi người dân có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định pháp luật

Hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, hồ sơ số về học tập...

Cá nhân, DN gửi, nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số....

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- ✓ Luật Chính phủ số (2023-2025)
- ✓ Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, bổ sung (2021-2022)
- ✓ Luật Lưu trữ sửa đổi để có quy định về lưu trữ điện tử, tạo điều kiện pháp lý cho việc thực hiện chuyển đổi số hoàn toàn trong hoạt động và quy trình làm việc của các cơ quan, tổ chức nhà nước
- ✓ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 43/2011/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước
- ✓ Nghị định thay thế Nghị định 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN
- ✓ Nghị định về định danh và xác thực điện tử và hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số (2021)
- ✓ Quy chế quản lý vận hành, khai thác hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của CP, TTg
- ✓ Hình thành không gian thí điểm dịch vụ số và xây dựng khung pháp lý cho phép thử nghiệm các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật.
- ✓ Duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc chính phủ điện tử, chính quyền điện tử của các bộ, ngành, địa phương phù hợp với yêu cầu của Chính phủ số, chính quyền số nhằm triển khai Chính phủ số đồng bộ trên quy mô toàn quốc, bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ

1. Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã trên cơ sở Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của các bộ, ngành, địa phương, mạng Internet băng rộng để phục vụ Chính phủ số;
2. Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước làm hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số.
3. Hệ sinh thái đám mây phục vụ Chính phủ số gồm Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC), đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC) và đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số (EGC);
4. Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC) nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ VÀ HỆ THỐNG QUY MÔ QUỐC GIA

1. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc thông qua việc kết nối với Nền tảng 27 tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (LGSP).
2. Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA) hướng tới xây dựng mô hình liên hiệp định danh, tận dụng tối đa các hình thức xác thực điện tử hiện có để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.
3. Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia tạo điều kiện cho việc trao đổi tài nguyên học tập, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến trên quy mô quốc gia.
4. Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho mọi dịch vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số cho người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với định hướng 100% người dân có điện thoại thông minh, kết nối với Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia.
5. Công nghệ mở (GovTech) của Việt Nam để cung cấp công khai, minh bạch thông tin về các giải pháp, nền tảng công nghệ mở mà cơ quan nhà nước đang sử dụng hoặc doanh nghiệp Việt Nam phát triển; đồng thời tham gia tích cực vào công tác xây dựng các chuẩn mở và cộng đồng nguồn mở quốc tế.
6. Các nền tảng để cung cấp dịch vụ thiết yếu, cơ bản trên quy mô quốc gia, các nền tảng thương mại điện tử, giao nhận - kho vận phục vụ phát triển kinh tế số, góp phần thực hiện mục tiêu xóa nghèo, các nền tảng phục vụ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ QUỐC GIA

1. Phát triển dữ liệu số quốc gia tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
2. Các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được phát triển trước. Xác định dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp là dữ liệu trụ cột, cốt lõi cần phải hoàn thành, đưa vào khai thác sớm để dẫn dắt, liên kết, thống nhất toàn bộ dữ liệu trong cơ quan nhà nước về các ngành, lĩnh vực.
3. Xây dựng dữ liệu có phạm vi toàn quốc trong các lĩnh vực quan trọng: hạ tầng không gian địa lý; bảo hiểm, y tế, an sinh xã hội; tài chính; căn cước; hộ tịch; giáo dục; đào tạo; cán bộ công chức, viên chức; nông nghiệp; việc làm; phương tiện giao thông

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ QUỐC GIA

1. Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập đến các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương qua một địa chỉ duy nhất trên mạng, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các bộ, ngành, địa phương theo lộ trình phù hợp.
2. Cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm minh bạch, tăng cường chia sẻ dữ liệu, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
3. Nền tảng hợp trực tuyến, Nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa dựa trên Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ đảm bảo kế thừa các hệ thống thông tin đã được xây dựng tại các bộ, ngành, địa phương.
4. Trục liên thông văn bản quốc gia kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương hướng tới hầu hết các văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên quy mô toàn quốc được thực hiện hoàn toàn qua môi trường mạng.
5. Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia khác để triển khai Chính phủ số và dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia
7. Nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, kết nối chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số để thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản công qua mạng, quản lý thống nhất thông tin, cơ sở dữ liệu về đấu thầu trên phạm vi cả nước và nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách nhà nước.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: BẢO ĐẢM AT, AN MẠNG QUỐC GIA

1. Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ điện tử.
2. Hệ thống thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.
3. Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin.
4. Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.
5. Hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.
6. Hệ thống thẩm định an ninh mạng, kiểm tra an ninh mạnh, đánh giá điều kiện an ninh mạng, ứng phó khắc phục sự cố an ninh mạng đối
7. Hệ thống kiểm định, đánh giá sản phẩm mật mã phục vụ Chính phủ số.
8. Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ
9. Thanh tra, kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, nhà mạng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chính phủ số.